

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: *4686*/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tổng thể về quản lý, phát triển sản phẩm du lịch biển đảo
vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

- Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 142/2002/QĐ-TTg ngày 21/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản vịnh Hạ Long đến năm 2030;

- Căn cứ Thông báo số 1781-TB/TU ngày 02/6/2020 của Tỉnh ủy Quảng Ninh "Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Đề án tổng thể quản lý, phát triển sản phẩm du lịch biển đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô";

- Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt đề án phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Du lịch tại Tờ trình số 3367/TTr-SDL ngày 08/12/2020,

QUYẾT ĐỊNH,

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổng thể về quản lý, phát triển sản phẩm du lịch biển đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề án: Đề án tổng thể về quản lý, phát triển sản phẩm du lịch biển đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.

2. Quan điểm và mục tiêu

2.1. Quan điểm

- Phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô đúng với các quan điểm và mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh; phù hợp với tổng thể phát triển sản phẩm du lịch chung của tỉnh Quảng Ninh; hướng đến những giá trị mới được thiết lập trên cơ sở tính khác biệt, đặc sắc, nguyên bản của các giá trị văn hóa truyền thống, tính nguyên sơ, hấp dẫn, độc đáo của các giá trị tự nhiên, tính tiện nghi, hiện đại của giá trị sáng tạo từ khoa học công nghệ và trí tuệ nhân tạo.

- Các sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô phải dựa trên nguyên tắc kết hợp giữa thiên nhiên, văn hóa, con người và xu thế phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0 để hình thành nên chuỗi các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh; hướng tới đáp ứng các thị trường du lịch cao cấp, có khả năng chi trả cao và phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển của các thị trường trong nước và quốc tế; chú trọng phát triển đồng bộ các sản phẩm du lịch để kéo dài gian lưu trú và tăng khả năng chi tiêu của khách, hạn chế ảnh hưởng bởi mùa vụ du lịch.

- Các sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô có tính kết nối giữa vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long với khu vực biển đảo Vân Đồn, Cô Tô, Cát Bà (Hải Phòng); phát triển sản phẩm du lịch vịnh Bái Tử Long phải thực sự độc đáo, khác biệt đảm bảo tiêu chí “hấp dẫn, sang trọng, mới lạ, sinh thái, bền vững” góp phần giảm tải cho vùng lõi của Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long; có năng lực cạnh tranh với các nước trong khu vực và quốc tế; tạo giá trị gia tăng ngày càng cao trong tổng thể phát triển kinh tế của Tỉnh nói chung, kinh tế du lịch nói riêng.

- Có cơ chế phù hợp trong việc quản lý, khai thác các sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô, nhằm phát huy hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch và nhu cầu phát triển.

2.2. Mục tiêu

- Hoàn thiện, phát triển không gian du lịch: vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn, quần đảo Cô Tô để tạo ra hệ thống sản phẩm du lịch đa dạng phù hợp với nhu cầu thị trường mục tiêu của du lịch Quảng Ninh;

- Xác định được lộ trình và các giải pháp phù hợp để xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch biển đảo, đưa các sản phẩm du lịch vào khai thác hiệu quả;

- Phấn đấu tại khu vực thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả, huyện Vân Đồn và huyện Cô Tô:

(a) Đến năm 2025: Tổng số khách du lịch đạt 21 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt trên 6 triệu lượt; tổng thu từ du lịch đạt 50.600 tỷ đồng; tạo việc làm cho 170.000 lao động, trong đó có 80.000 lao động trực tiếp;

(b) Đến năm 2030: Tổng số khách du lịch đạt 28,5 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 8 triệu lượt; tổng thu từ du lịch đạt trên 82.000 tỷ đồng; tạo việc làm cho 255.000 lao động, trong đó có 110.000 lao động trực tiếp.

3. Định hướng không gian phát triển sản phẩm du lịch

3.1. Tổ chức không gian phát triển sản phẩm du lịch biển đảo

Định hướng phát triển hệ thống sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô theo 03 không gian chính: vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn, quần đảo Cô Tô.

3.2. Định hướng phát triển các loại hình, sản phẩm

3.2.1. Không gian du lịch vịnh Hạ Long

- Du lịch tham quan thắng cảnh vịnh Hạ Long (bằng tàu du lịch, du thuyền, thủy phi cơ, máy bay trực thăng, khinh khí cầu và các phương tiện bay phù hợp khác); du lịch sinh thái trong các tùng, áng; du lịch tham quan vịnh Hạ Long bằng du thuyền khám phá;

- Du lịch tàu biển;

- Du lịch trải nghiệm và khám phá văn hóa cư dân vùng biển Hạ Long; du lịch tham quan thắng cảnh vịnh Hạ Long ;

- Du lịch tham quan kết hợp lưu trú trên các tàu du lịch; tàu nhà hàng nổi;

- Du lịch gắn với thể thao (chèo đò, chèo kayak, đua thuyền buồm...);

- Du lịch tắm biển cao cấp (ở các bãi tắm nhỏ trên các đảo);

- Du lịch văn hóa cộng đồng làng chài (homestay, đua thuyền buồm truyền thống, nuôi trồng đánh bắt hải sản, du lịch nghề cá giải trí...); các sản phẩm du lịch dựa trên khai thác các giá trị địa chất địa mạo, đa dạng sinh học, văn hóa, lịch sử; thưởng thức âm nhạc, văn hóa nghệ thuật, ẩm thực, tiệc đêm trong các hang động, trên bãi cát (không thuộc phạm vi Di sản thế giới);

- Du lịch leo núi mạo hiểm;

- Sản phẩm du lịch thông minh, du lịch thực tế ảo;

- Các sản phẩm du lịch đêm (các loại hình, du lịch phù hợp với thực tế và đảm bảo theo các quy định); các sản phẩm du lịch đô thị;

- Du lịch MICE.

3.2.2. Không gian du lịch vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn

- Du lịch tham quan thắng cảnh, sinh thái; du lịch tham quan, nghiên cứu, trải nghiệm Thương cảng cổ Vân Đồn; du lịch tham quan thắng cảnh vịnh Bái Tử Long (bằng tàu du lịch, du thuyền, thủy phi cơ, máy bay trực thăng, khinh khí cầu và các phương tiện bay phù hợp khác);

- Du lịch tham quan, lưu trú trên vịnh Bái Tử Long bằng tàu du lịch;

- Du lịch sinh thái, nghiên cứu đa dạng sinh học vườn quốc gia Bái Tử Long;

- Du lịch nghỉ dưỡng biển; du lịch gắn với văn hóa, thể thao; du lịch nghỉ dưỡng tắm khoáng nóng, kết hợp chữa bệnh; du lịch vui chơi giải trí cao cấp;

- Du lịch văn hóa tâm linh; du lịch cộng đồng; du lịch văn hóa cộng đồng làng chài (homestay, nuôi trồng đánh bắt hải sản...);

- Các sản phẩm du lịch đô thị, du lịch đêm (các loại hình, du lịch phù hợp với thực tế và đảm bảo theo các quy định);

- Du lịch MICE;

3.2.3. Không gian du lịch Cô Tô

- Du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao kết hợp với các loại hình vui chơi giải trí, thể thao cao cấp; du lịch sinh thái;

- Du lịch tham quan, trải nghiệm, khám phá, sinh thái; du lịch sinh thái, nghiên cứu đa dạng sinh học;

- Du lịch thủy cung; du lịch tàu ngầm; du lịch tham quan, trải nghiệm gắn với các cảnh quan bờ biển (tại bãi biển Tình yêu, bãi đá Móng Rồng, bãi Vàn Cháy, đảo Cô Tô con, vịnh Ba Châu, bãi Hải Quân);

- Du lịch văn hóa gắn với di tích lịch sử, lễ hội truyền thống tại Khu di tích lịch sử Bắc Hồ (khu di tích lịch sử Đồn Cao, Chùa Cô Tô, nhà thờ họ Đạo Cô Tô, khu trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, trạm Hải đăng, hồ Trường Xuân, nhà thờ họ Đạo Thanh Lân); du lịch trải nghiệm “Một ngày làm ngư dân”, “Một ngày làm chiến sỹ”, “Hành trình Biển đảo quê hương”; Du lịch cộng đồng homestay gắn với cuộc sống của người nông dân, ngư dân trên đảo (du lịch câu cá, câu mực đêm, trải nghiệm làng chài ven biển...).

3.2.3. Đối với các sản phẩm du lịch chưa được đề cập ở trên, căn cứ đề xuất thực tế, các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị xem xét, đề xuất bổ sung báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Quy mô, số lượng phương tiện của các loại hình du lịch được xem xét cụ thể trong quá trình triển khai phù hợp với nhu cầu của thị trường và khả năng đáp ứng các điều kiện liên quan.

4. Định hướng đầu tư hạ tầng và phát triển các sản phẩm

Tập trung nghiên cứu và ưu tiên các dự án đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch và hạ tầng để thúc đẩy phát triển du lịch tại các không gian du lịch, tạo động lực, điểm nhấn để thúc đẩy phát triển chung cho cả vùng, trong đó có các dự án ưu tiên đầu tư (*theo phụ lục đính kèm*).

Việc triển khai các dự án đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch và hạ tầng phải thực hiện theo đúng Quy hoạch được duyệt, đáp ứng đầy đủ về trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định.

5. Giải pháp

5.1. Về tổ chức quản lý

- Tại Cô Tô: Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phạm vi địa giới hành chính và thẩm quyền được giao theo quy định.

- Khu vực vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn:

- + Giai đoạn 2020 - 2023: Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả, huyện Vân Đồn; Ban quản lý vịnh Hạ Long tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động du lịch theo phạm vi địa giới hành chính và thẩm quyền được giao theo quy định; Tăng cường các biện pháp bảo tồn di sản và phát huy giá trị tài nguyên du lịch biển đảo, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự; đầu tư phát triển hạ tầng du lịch và quản lý các dự án đầu tư đã được xác định trong Đề án theo quy định và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa các địa phương nêu trên với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan trong việc quản lý vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long.

+ Giai đoạn sau năm 2023: Đánh giá mô hình quản lý giai đoạn 2020 - 2023, nghiên cứu mô hình quản lý vịnh Hạ Long và vịnh Bái Tử Long phù hợp với Công ước quốc tế về quản lý di sản; quy hoạch chung và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hạ Long và Khu kinh tế Vân Đồn; đảm bảo thống nhất trong việc quản lý di sản và phát huy hiệu quả hoạt động du lịch vùng biển, đảo.

5.2. Về cơ chế chính sách và đầu tư

- Tiếp tục nghiên cứu cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển sản phẩm du lịch và hạ tầng du lịch; nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách để thu hút vốn đầu tư vào các sản phẩm du lịch mới đặc thù thuộc địa bàn khó khăn, vùng xa, hải đảo (Cô Tô...).

- Tăng cường hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư phát triển sản phẩm du lịch, hạ tầng du lịch;

- Triển khai tích cực, đồng bộ các biện pháp nhằm huy động các nguồn vốn đầu tư, trong đó nguồn nội lực là chủ yếu, các nguồn đầu tư trong nước đóng vai trò làm đòn bẩy, kích thích thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch.

- Nghiên cứu, xây dựng giải pháp phù hợp tạo ra quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng để đầu tư các dự án động lực; Tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng thiết yếu để tạo động lực thúc đẩy phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo.

5.3. Về xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường sản phẩm du lịch biển, đảo

- Tiếp tục tập trung khai thác tốt thị trường nội địa với mục đích tham quan thắng cảnh vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long; du lịch tắm nghỉ dưỡng biển (Quan Lạn, Ngọc Vừng, Cô Tô...); du lịch sinh thái (vườn quốc gia Bái Tử Long, các rừng, áng...); du lịch vui chơi, giải trí, trải nghiệm; du lịch văn hóa - tâm linh...; Chú trọng khai thác thị trường với mục đích chính là du lịch nghỉ dưỡng biển đảo ở các khu resort cao cấp; du lịch sinh thái biển đảo; du lịch chơi golf, casino; du lịch thể thao mạo hiểm.

- Đối với thị trường quốc tế, tiếp tục tập trung khai thác thị trường Trung Quốc (qua cửa khẩu đường bộ, đường không, đường biển); các thị trường truyền thống Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản), Đông Nam Á (Malaysia, Thái Lan, Singapore...). Từng bước hướng đến các thị trường tiềm năng như Châu Âu, Bắc Mỹ, Úc, Trung Đông...

- Tập trung ưu tiên phát triển và thu hút các nhóm thị trường cao cấp, có khả năng chi trả cao cho các dịch vụ du lịch, trong đó đặc biệt chú trọng đến các đối tượng khách thương mại, du lịch MICE kết hợp tham quan, nghỉ dưỡng; Tiếp tục tổ chức nghiên cứu những xu hướng mới, diễn biến mới của các thị trường mục tiêu làm cơ sở cho các hoạt động xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu và hình ảnh về sản phẩm du lịch biển, đảo Quảng Ninh một cách hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung cụ thể các chương trình giới thiệu về du lịch Quảng Ninh nói chung và du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô nói riêng ở nước ngoài, đặc biệt là ở những thị trường mục tiêu như Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Thái Lan, Pháp...; và ở trong nước như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chú trọng liên kết với các cơ quan truyền thông có uy tín trong và ngoài nước, đẩy mạnh liên kết với các cơ quan đại diện ngoại giao tại các nước là thị trường mục tiêu trong việc quảng bá và tạo dựng hình ảnh du lịch biển đảo Quảng Ninh.

- Nghiên cứu thành lập Trung tâm du khách Hạ Long, thực hiện chức năng cung cấp thông tin cho khách du lịch đến Quảng Ninh tham quan, sử dụng các sản phẩm du lịch biển, đảo.

5.4. Phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao

- Có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng chuyên môn đối với các cán bộ quản lý nhà nước về du lịch; có chính sách hỗ trợ cán bộ nâng cao trình độ đào tạo trên đại học về chuyên ngành du lịch để đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cho lâu dài trong công tác quản lý phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.

- Tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi, chú trọng đào tạo, sử dụng và đãi ngộ trí thức, nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao... để thu hút đội ngũ này cho mục tiêu phát triển du lịch trước mắt và lâu dài.

5.5. Liên kết, hợp tác trong phát triển sản phẩm du lịch

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác về phát triển sản phẩm du lịch giữa các địa phương; giữa các khu, điểm du lịch; giữa các doanh nghiệp trong toàn tỉnh trong việc xây dựng các chương trình du lịch, các sản phẩm du lịch chung; xây dựng chương trình quảng bá xúc tiến, xây dựng thương hiệu để giới thiệu hình ảnh du lịch Quảng Ninh như một điểm đến hấp dẫn.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể về liên kết hợp tác với các tỉnh, thành phố phụ cận, đặc biệt là với Hải Phòng trong việc xây dựng kết nối các tuyến du lịch, xây dựng các tour du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch; trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao.

- Chú trọng liên kết hợp tác quốc tế trong việc kết nối các tuyến du lịch quốc tế theo đường bộ, đường không, đường biển; trong việc quảng bá, giới thiệu hình ảnh du lịch của nhau...

5.6. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ của khoa học công nghệ trong quản lý tài nguyên; trong phát triển sản phẩm du lịch (đặc biệt là các sản phẩm du lịch mới); trong quản lý các hoạt động du lịch; trong công tác xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch...

- Có chính sách khuyến khích việc ứng dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước; sử dụng năng lượng sạch, tái tạo; sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường trong xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch,

đảm bảo hạn chế việc thay đổi môi trường cảnh quan trong xây dựng; công nghệ xử lý rác thải trong hoạt động du lịch; tăng cường sử dụng tái chế các chất thải để có thể tiếp tục sử dụng... nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững.

5.7. Bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch và ứng phó với biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức đến cộng đồng, đến các doanh nghiệp và khách du lịch về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch; đến tác động của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng đối với du lịch.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trên các tàu du lịch ở vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, tại các cơ sở lưu trú du lịch, tại các khu điểm du lịch...

- Khuyến khích phát triển du lịch sinh thái, du lịch thân thiện với môi trường, du lịch cộng đồng... trên cơ sở không làm ảnh hưởng đến các hệ sinh thái và tài nguyên rừng, biển, góp phần tích cực vào nỗ lực giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng đến du lịch; Khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, tái tạo; áp dụng mô hình “3R” trong các cơ sở dịch vụ du lịch.

5.8. Khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng tham gia các hoạt động du lịch

- Chú trọng nâng cao vai trò của cộng đồng dân cư, đặc biệt là cộng đồng ngư dân ở các làng chài và tạo điều kiện để cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch. Xây dựng chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch ở chính nơi họ sinh sống (các làng chài), góp phần tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo, giúp người dân trực tiếp tham gia vào việc bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường, cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm trong việc khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch;

- Có cơ chế chính sách hỗ trợ ban đầu tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong cộng đồng để đa dạng hóa các dịch vụ du lịch như dịch vụ homestay, dịch vụ chuyên chở khách, trải nghiệm đánh bắt hải sản, hướng dẫn du lịch, sản xuất và bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, cung cấp lương thực, thực phẩm...

5.9. Đảm bảo quốc phòng an ninh và chủ quyền quốc gia; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho khách du lịch

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa phát triển du lịch với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng an ninh nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho du lịch phát triển. Cần có sự phối hợp chặt chẽ và đồng thuận của ngành Quốc phòng trong phát triển các sản phẩm du lịch mới như dù lượn, du lịch khinh khí cầu, thủy phi cơ, du lịch lặn biển, thủy cung.

- Nghiên cứu thành lập Trung tâm cứu hộ cứu nạn di động (bố trí trên tàu chuyên dụng) thường trực trên vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long với đội ngũ y tế, phòng cháy, chữa cháy chuyên nghiệp, sẵn sàng cứu hộ cứu nạn khi có sự cố xảy ra.

4. Thời gian, kinh phí và nguồn vốn thực hiện

4.1. Thời gian

- Giai đoạn 2020 - 2023: Các ngành, các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án; có các biện pháp xúc tiến, kêu gọi đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch biển đảo; cần tập trung ưu tiên vào các dự án phát triển sản phẩm du lịch mới, đặc thù có khả năng kéo dài thời gian lưu trú và khả năng chi tiêu của khách, có khả năng tạo dựng thương hiệu và hình ảnh cho du lịch biển đảo.

- Giai đoạn sau năm 2023: Rút kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả trong việc đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch biển, đảo. Tiếp tục xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các dự án còn lại; điều chỉnh các sản phẩm đang khai thác, bổ sung các sản phẩm mới.

4.2. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện

- Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước, kinh phí đóng góp từ các doanh nghiệp du lịch và các nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho việc thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật: hệ thống giao thông, cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc, xử lý môi trường, quảng bá, tiếp thị điểm đến, đào tạo nhân lực.

- Kinh phí đầu tư trực tiếp cho các sản phẩm du lịch do các nhà đầu tư thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập chủ trương đầu tư, đề án cụ thể báo cáo cơ quan chức năng phê duyệt theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện

Để thực hiện tốt các nội dung của Đề án theo đúng mục tiêu, tiến độ đề ra; Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Du lịch, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - TT TU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
 - CT (báo cáo);
 - P1- P3;
 - V0-V4;
 - DL1-2, TM4, QH1-2, VX1;
 - Lưu: VT, DL1;
- LN15-QĐ20.20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hạnh

Phụ lục 1: Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư phát triển sản phẩm du lịch vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô
 (Kèm theo Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

Số TT	Tên dự án	Tính chất, nội dung (các hạng mục đầu tư), sản phẩm du lịch điển hình	Quy mô (ha)	Nguồn kinh phí	Thời gian hoàn thành
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu du lịch quốc gia Vân Đồn (Khu phức hợp nghỉ dưỡng Vân Đồn)	- Hệ thống khách sạn, biệt thự, resort nghỉ dưỡng cao cấp - Trung tâm hội nghị, hội thảo, triển lãm - Trung tâm thương mại, dịch vụ tổng hợp - Khu vui chơi giải trí hiện đại, trường đua ngựa - Sân golf, casino - Tổ hợp thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp... - Công viên theo chủ đề - Bãi xe, cảnh quan cây xanh - Hạ tầng du lịch (bến thuyền du lịch...) - Khu xử lý chất thải công nghệ cao...	2.000	40.800 tỷ đồng (nguồn vốn xã hội hóa)	2020 – 2030 và những năm tiếp theo
2	Dự án đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Bái Tử Long	- Khu trung tâm thông tin, hướng dẫn, giao dịch, điều hành các hoạt động du lịch sinh thái - Khu biệt thự sinh thái, nghỉ dưỡng - Khu trung tâm dịch vụ (hội nghị, ăn uống) - Khu vui chơi giải trí theo các chủ đề - Phân khu động vật hoang dã (Vườn sinh thái ASEAN) - Cải tạo, nâng cấp, xây mới các bến tàu du lịch - Lập và trình hồ sơ công nhận Vườn quốc gia Bái Tử Long là khu du lịch cấp tỉnh theo các tiêu chí hiện hành	270	2.400 tỷ đồng (nguồn vốn xã hội hóa)	2020 – 2030 và những năm tiếp theo

Số TT	 Tên dự án	Tính chất, nội dung (các hạng mục đầu tư), sản phẩm du lịch diễn hình	Quy mô (ha)	Nguồn kinh phí	Thời gian hoàn thành
3	Các dự án đầu tư xây dựng các khu (resort) du lịch nghỉ dưỡng cao cấp trên các đảo Quan Lạn, Ngọc Vũng, Minh Châu thuộc vịnh Bái Tử Long – Vân Đồn; thành phố Cẩm Phả; đảo Cô Tô Lớn (bãi tắm Hồng Vân, Vân Cháy), đảo Cô Tô Con, đảo Thanh Lân (bãi tắm Hải Quân) thuộc huyện Cô Tô. Cụ thể một số dự án: - Khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải - Khu du lịch sinh thái Vân Hải Xanh - Khu du lịch sinh thái VIT Hạ Long- xã Quan Lạn - Khu phức hợp nghỉ dưỡng giải trí cao cấp Vân Đồn tại xã Vạn Yên, huyện Vân Đồn - Khu tổ hợp nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Harbor City - Quần thể sân Golf, khách sạn 5 sao, khu nghỉ dưỡng cao cấp tại khu vực Ao Tiên, huyện Vân Đồn - Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp Phượng Hoàng, xã Ngọc Vũng - Khu công viên du lịch Hòn Rồng, thị trấn Cái Rồng - Khu dịch vụ nghỉ dưỡng khu vực Ngọc Vũng, huyện Vân Đồn - phân khu B - Khu du lịch sinh thái biển tại hòn Soi Nhụ, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn - Khu tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn, dịch vụ giải trí, chợ đêm Vân Đồn - Khu phức hợp nghỉ dưỡng Vân Đồn Marina, xã Vạn Yên, huyện Vân Đồn - Khu dịch vụ du lịch và đô thị sinh thái Cửa Ông; Khu dịch vụ du lịch, đô thị ven biển Quang Hanh; Dự án Green Dragon City, thành phố Cẩm Phả.	- Các khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp - Khu trung tâm dịch vụ (hội nghị, ăn uống, mua sắm) - Khu luyện tập thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp - Khu vui chơi giải trí theo các chủ đề - Khu cảnh quan, cây xanh, các tiện ích khác - Các bến đỗ tàu, thuyền du lịch - Khu xử lý chất thải...	200	24.000 tỷ đồng (nguồn vốn xã hội hóa)	2020 – 2030 và những năm tiếp theo

Số TT	Tên dự án	Tính chất, nội dung (các hạng mục đầu tư), sản phẩm du lịch điển hình	Quy mô (ha)	Nguồn kinh phí	Thời gian hoàn thành
4	Dự án đầu tư xây dựng Khu bảo tồn biển Cô Tô (Theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó có Khu bảo tồn biển Cô Tô)	- Lập quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng của Khu bảo tồn (phân khu bảo tồn nghiêm ngặt; phân khu phục hồi sinh thái; phân khu hành chính, dịch vụ) - Khu dịch vụ du lịch tổng hợp (các cơ sở lưu trú nghỉ dưỡng cao cấp; các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao...; khu hội nghị, hội thảo quốc tế) - Công viên sinh thái – nơi nghiên cứu, nhân giống, bảo tồn các nguồn gen quý hiếm - Công viên biển - Thủy cung Cô Tô - Bến đỗ tàu thuyền du lịch...	7.850	4.800 tỷ đồng (nguồn vốn xã hội hóa)	2020 – 2030 và những năm tiếp theo
5	Dự án đầu tư trang bị hệ thống tàu, cano du lịch tốc độ cao phục vụ các tuyến tham quan mới; và khôi phục thuyền buồm truyền thống	- Tuyến ra các bãi tắm nhỏ trên các đảo ở vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long - Tuyến ra Vườn quốc gia Bái Tử Long - Tuyến từ đảo Cô Tô Lớn ra đảo Cô Tô Con và đảo Thanh Lân - Khôi phục thuyền buồm truyền thống	-	2.400 tỷ đồng (nguồn vốn xã hội hóa)	2020 – 2025
6	Dự án đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch mới đặc thù	- Du lịch khinh khí cầu - Du lịch tàu ngầm - Du lịch leo núi (chinh phục các vách núi dựng đứng)...		1.200 tỷ đồng (nguồn vốn xã hội hóa)	2020 – 2025
7	Dự án Vega City Vân Đồn	- Tái hiện Thương cảng cổ Vân Đồn: Công viên văn hóa chủ đề Di sản; Sân khấu trình diễn nghệ thuật thực cảnh “Huyền thoại Vân Đồn”; Khu du lịch tâm linh Vịnh Phật; Bảo tàng sinh thái biển - Trung tâm văn hóa đương đại: Khu du lịch trải nghiệm văn hóa và vui chơi giải trí hiện đại; Trung tâm con người; Làng văn hóa ẩm thực Việt Nam trên biển; Khu thể thao dưới nước và câu lạc bộ du thuyền; Khu công nghệ cao - Khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp	474	12.000 tỷ đồng (nguồn vốn xã hội hóa)	2020 – 2030 và những năm tiếp theo

**Phụ lục 2: Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng du lịch
vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô**
(Kèm theo Quyết định số 4686 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên dự án
1	Các dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các bến tàu, cảng tàu du lịch, bãi tắm: - Xây dựng mới cảng khách Cột 3, cảng Nam Cầu Trắng, nâng cấp các bến cập tàu (khu vực vịnh Hạ Long); - Cải tạo và nâng cấp Bến Ngự (thị xã Quảng Yên); Mở rộng, nâng cấp cảng Cái Rồng, cảng tàu Quan Lạn, đảo Vạn Cảnh, Trà Bản, Minh Châu; - Xây dựng mới các cảng tàu khách, bến du thuyền ven biển từ Quang Hanh đến Cửa Ông (thành phố Cẩm Phả) phù hợp với quy hoạch được duyệt, ưu tiên gắn với các dự án phát triển du lịch, đô thị của địa phương; - Mở rộng, nâng cấp cảng tàu Cô Tô; - Xây dựng mới các bến tàu du lịch ở cảng Bắc Vân, đảo Cô Tô Con, đảo Thanh Lân (khu vực quần đảo Cô Tô); - Đầu tư phát triển hệ thống cảng Ao Tiên, Vạn Yên, Cống Chèo, Vạn Hoa, Minh Châu, Quan Lạn, Bản Sen, Thắng Lợi, Ngọc Vũng... để phục vụ phát triển du lịch lưu thông đường thủy; - Mở rộng, nâng cấp cảng Cái Rồng (Vân Đồn); - Xây dựng mới, tôn tại các bãi tắm du lịch từ Quang Hanh đến Cửa Ông (thành phố Cẩm Phả) phù hợp với quy hoạch được duyệt, ưu tiên gắn với các dự án phát triển du lịch, đô thị của địa phương; - Xây dựng các bến thuyền du lịch quanh đảo Cái Bầu, trên các đảo thuộc quần đảo Vân Hải; - Đầu tư phát triển cụm cảng tổng hợp Vạn Hoa - Bắc Cái Bầu - Mũi Chùa đáp ứng tàu có trọng tải 10.000 tấn, trong đó sẽ ưu tiên cảng Bắc Cái Bầu để phục vụ tàu du lịch cao cấp.
2	Mở rộng, nâng cấp sân bay thủy phi cơ; bãi đỗ trực thăng; xây dựng sân bay taxi; xây dựng khu bãi đáp khinh khí cầu hoặc công viên khinh khí cầu (khu vực vịnh Hạ Long).
3	Hoàn thiện toàn tuyến đường bao ven biển Hạ Long - Cẩm Phả.
4	Đầu tư hệ thống cung cấp nước sạch và hệ thống xử lý nước thải cụm đảo Vung Viêng.
5	Khảo sát, đầu tư hệ thống báo hiệu luồng đường thủy nội địa phục vụ tham quan kết nối từ luồng đường thủy nội địa quốc gia tới các điểm tham quan, điểm du lịch, khu vực lưu trú trên vịnh Bái Tử Long.
6	Đầu tư cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị an toàn tại khu vực lưu trú đảo Vạn Cảnh, Lỗ Ô và công bố hoạt động để phục vụ tàu du lịch lưu trú qua đêm.



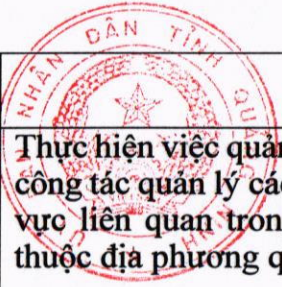
STT	Tên dự án
7	Khảo sát, nghiên cứu lựa chọn địa điểm thích hợp để đầu tư phát triển điểm neo đậu tàu du lịch lưu trú qua đêm trên biển thuộc khu vực Vườn quốc gia Bái Tử Long, vịnh Bái Tử Long.
8	Đầu tư đội tàu khách cao tốc, nâng cao khả năng và công suất vận chuyển phục vụ hành khách (chịu được gió cấp 6 - 7; sức chứa trên 300 khách); đầu tư phát triển các tàu tham quan, tàu nhà hàng, tàu lưu trú, du thuyền cao cấp khu vực vịnh Hạ Long, Bái Tử Long, Vân Đồn - Cô Tô <i>(cụ thể theo Kế hoạch phát triển phương tiện được duyệt)</i> .
9	Khai thác bến đỗ Air taxi, thủy phi cơ.
10	Mở mới tuyến tàu cao tốc Vân Đồn - Thanh Lân - đảo Trần.
11	Xây dựng mới, nâng cấp hệ thống giao thông đường bộ trên đảo Cô Tô lớn.
12	Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống thông tin viễn thông, internet... trên các đảo, điểm du lịch để phục vụ phát triển du lịch.
13	Đầu tư cho các phương án sản xuất vật liệu thay thế chai nhựa, túi nilon...
14	Đầu tư các công trình thuộc hệ thống xử lý rác thải cho các đảo có bến cập tàu để phục vụ khách du lịch.
15	Đầu tư nâng cấp và phát triển hệ thống hạ tầng thương mại phục vụ phát triển du lịch (trung tâm thương mại, hệ thống chợ, siêu thị, cửa hàng tiện ích, điểm bán hàng tự động...).



Phụ lục 3: Phân công nhiệm vụ thực hiện theo Đề án tổng thể về quản lý, phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô

(Kèm theo Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

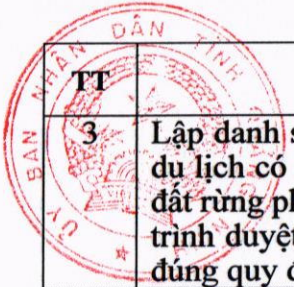
TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP/ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	Về tổ chức quản lý			
2	Xây dựng dự thảo quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án; định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá, đề xuất các chính sách, giải pháp thực hiện cho phù hợp với thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp thực hiện Đề án và quyết định của UBND tỉnh.	Sở Du lịch	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Năm 2021 và thường xuyên
1	Xây dựng phương án và mô hình quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động du lịch biển, đảo theo từng giai đoạn.	Sở Nội vụ	Sở Du lịch, Ban quản lý vịnh Hạ Long, Ban quản lý VQG Bái Tử Long, UBND các địa phương: Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Cô Tô	Năm 2021
3	Nghiên cứu, đề xuất thành lập Trung tâm thông tin du khách Hạ Long, thực hiện chức năng cung cấp thông tin cho khách du lịch đến Quảng Ninh tham quan, sử dụng các sản phẩm du lịch biển, đảo, trên cơ sở kiện toàn bộ máy hiện có của Ban quản lý vịnh Hạ Long.	Sở Nội vụ	Sở Du lịch, Ban quản lý vịnh Hạ Long, UBND TP.Hạ Long	Năm 2021
4	Tổng hợp, báo cáo các nội dung triển khai thực hiện; đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Đề án và các nội dung có liên quan	Sở Du lịch	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Thường xuyên
5	Tham mưu xây dựng quy định các biện pháp về quản lý hoạt động của phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch, đảm bảo các mục tiêu quản lý của Tỉnh và góp phần thúc đẩy phát triển du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Năm 2021



TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP/ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
6	Thực hiện việc quản lý và chịu trách nhiệm toàn diện trong công tác quản lý các hoạt động du lịch và tổng thể các lĩnh vực liên quan trong khu vực thuộc địa giới hành chính thuộc địa phương quản lý.	UBND các địa phương: Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Cô Tô	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7	Xây dựng quy chế quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn huyện Cô Tô.	UBND huyện Cô Tô	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021
8	Thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh và các hoạt động thể thao để phục vụ phát triển du lịch biển đảo; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện khai thác các sản phẩm du lịch theo quy định hiện hành đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Thường xuyên
9	Xây dựng quy chế quản lý, khai thác các giá trị của của Vườn quốc gia Bái Tử Long phục vụ phát triển du lịch.	Ban quản lý Vườn Quốc gia Bái Tử Long	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Năm 2021
10	Tổ chức nghiên cứu, đánh giá sức chịu tải tại các điểm tham quan trên vùng vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long. Trên cơ sở kết quả đánh giá, xây dựng các phương án quản lý khai thác các sản phẩm du lịch đảm bảo các yêu cầu về bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản và các vấn đề có liên quan (trong đó nêu rõ số lượng phương tiện, người..., phạm vi hoạt động, vị trí cụ thể của từng dịch vụ), báo cáo UBND tỉnh;	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021
11	Nghiên cứu điều chỉnh, cập nhật quy chế quản lý đối với vùng vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long; thống nhất với các cơ quan chức năng của thành phố Hải Phòng đề xuất UBND tỉnh trong công tác phối hợp quản lý vịnh Hạ Long và vùng liền kề của thành phố Hải Phòng, gắn với việc quản lý, phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Công an Tỉnh và UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021



TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP/ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
II	Chính sách thúc đẩy phát triển			
1	Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách sử dụng đất, mặt nước để phát triển các sản phẩm du lịch biển, đảo; tập trung giải quyết các vướng mắc trong cơ chế chính sách về lĩnh vực tài nguyên và môi trường để thúc đẩy phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
2	Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư các dự án hạ tầng và sản phẩm du lịch; các chính sách về tài chính có liên quan đến hoạt động du lịch biển, đảo.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
3	Tham mưu xây dựng các chính sách để gắn hoạt động về thủy sản, nông lâm nghiệp, nông thôn công tác phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021
4	Tham mưu UBND tỉnh quy định tỷ lệ điều tiết các nguồn thu được từ hoạt động du lịch biển, đảo cho các địa phương và cơ quan có liên quan trên nguyên tắc phù hợp với các quy định của Luật Ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển hoạt động du lịch biển, đảo.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021
III	Đầu tư và các hoạt động thu hút đầu tư			
1	Rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, mặt nước, dành quỹ đất phù hợp để phát triển du lịch biển, đảo;	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2021
2	Tăng cường công tác giải phóng mặt bằng giao đất, mặt nước cho các dự án trọng điểm để phát triển các sản phẩm du lịch biển, đảo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên



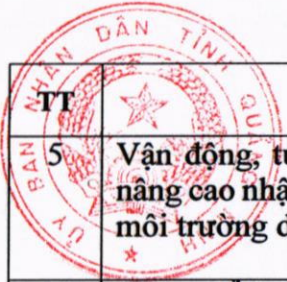
TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP/ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3	Lập danh sách các công trình, dự án đầu tư cho lĩnh vực du lịch có sử dụng đến đất nông nghiệp, đất quốc phòng, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, mặt nước..., tổng hợp, trình duyệt đảm bảo triển khai các dự án được thuận lợi, đúng quy định của pháp luật.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021
4	Tiếp tục rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt đề tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp phù hợp giữa việc phát triển phát triển kinh tế của Tỉnh với việc phát triển du lịch biển, đảo.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020
5	Lập danh mục dự án về hạ tầng ưu tiên đầu tư để thúc đẩy phát triển du lịch biển, đảo, báo cáo UBND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Năm 2020
6	Tham mưu xây dựng, điều chỉnh cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút, kêu gọi và lựa chọn các nhà đầu tư trong và ngoài nước theo các hình thức PPP, BOT, BT,.... đầu tư các dự án về hạ tầng cho việc phát triển du lịch biển, đảo. Đề xuất cơ chế chính sách huy động các nguồn lực xã hội để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển du lịch biển, đảo; các chính sách về công tác trong việc khai thác, sử dụng các hạ tầng trong việc phát triển du lịch biển đảo; các chính sách về thu hút đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch biển, đảo.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021
7	Tham mưu UBND tỉnh tập trung huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông và các hạ tầng khác liên quan đến việc phát triển du lịch biển, đảo, trong đó tập trung thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách; phân bổ các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn ODA cho các dự án trọng tâm trong chương trình du lịch biển, đảo.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021
8	Thẩm định các quy hoạch lập mới và điều chỉnh quy hoạch (theo thẩm quyền) đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch chiến lược, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để kêu gọi đầu tư các dự án về hạ tầng và sản phẩm du lịch biển, đảo đã được đề cập trong đề án này.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên



TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP/ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
9	Tham mưu, triển khai tổ chức giao thông vận tải theo phạm vi Đề án để phục vụ kết nối, phát triển các tuyến du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021
10	Tham mưu, đề xuất các giải pháp về tài nguyên nước ngọt để phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo trong vùng vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021
11	Tổ chức các chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư các hạ tầng, sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
12	Tham mưu xây dựng danh mục các dự án về sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Năm 2020
13	Rà soát đề xuất UBND tỉnh việc đầu tư bổ sung hạ tầng kỹ thuật tại khu vực Vườn quốc gia Bái Tử Long, đảm bảo mục tiêu đề án.	Ban quản lý Vườn Quốc gia Bái Tử Long	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020
14	Định hướng cho các doanh nghiệp phát triển sản phẩm du lịch, các tuyến du lịch... đã được định hướng phát triển trong quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh.	Sở Du lịch	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
15	Rà soát đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh việc đầu tư bổ sung hạ tầng kỹ thuật đảm bảo mục tiêu đề án theo lộ trình đối với khu vực vịnh Hạ Long và vịnh Bái tử Long.	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020
16	Gắn kết việc quản lý, phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo với việc phát triển khu kinh tế Vân Đồn.	Ban quản lý Khu kinh tế Vân Đồn	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
17	Căn cứ nội dung Đề án và quyết định phê duyệt Đề án để xây dựng quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch và đề xuất các dự án cần kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực du lịch, dịch vụ phù hợp với Đề án và ưu tiên dành các quỹ đất sạch tương ứng để kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư.	UBND các địa phương: Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Cô Tô	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên



TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP/ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
18	Trên cơ sở Đề án tổng thể về quản lý, phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô được phê duyệt, các doanh nghiệp chủ động bố trí nguồn kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng dự án phát triển sản phẩm du lịch, hạ tầng du lịch.	Các doanh nghiệp	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
IV	Phát triển sản phẩm - thị trường du lịch biển, đảo			
1	Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái trong vườn quốc gia theo đề án đã được phê duyệt trên nguyên tắc không làm ảnh hưởng xấu đến các hệ sinh thái và tài nguyên rừng, biển; không làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên và môi trường của vườn quốc gia.	Ban quản lý Vườn Quốc gia Bái Tử Long	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
2	Định hướng các thị trường cho từng nhóm sản phẩm du lịch biển, đảo; gắn kết chương trình quảng bá xúc tiến đối với từng thị trường, sản phẩm.	Sở Du lịch	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
V	Xúc tiến quảng bá và truyền thông về sản phẩm du lịch biển, đảo			
1	Thực hiện công tác xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Ninh và các sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.	Sở Du lịch	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
2	Tham mưu định hướng tuyên truyền về hoạt động du lịch biển, đảo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền về hoạt động du lịch biển, đảo.	Trung tâm Truyền thông Tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
4	Tổ chức thực hiện công tác quảng bá cho khách du lịch tại Trung tâm thông tin du khách Hạ Long.	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Thường xuyên



TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP/ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
5	Vận động, tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức về du lịch, về ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.	Các tổ chức đoàn thể chính trị; Hiệp hội Du lịch	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
VI	Phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao			
1	Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho công tác phát triển du lịch biển, đảo, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo nhân lực để phục vụ công tác phát triển du lịch biển, đảo báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.	Trường Đại học Hạ Long	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
VII	Liên kết và hợp tác trong phát triển sản phẩm du lịch			
1	Xây dựng các chương trình liên ngành tổ chức thực hiện đề án phát triển sản phẩm du lịch đã được xác định.	Sở Du lịch	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Chủ trì tham mưu UBND tỉnh trong công tác hợp tác phát triển du lịch biển, đảo giữa tỉnh Quảng Ninh với các tỉnh, thành phố trong cả nước; giữa các địa phương có liên quan trên địa bàn Tỉnh.	Sở Du lịch	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
3	Tham mưu xây dựng các chương trình, hoạt động về nuôi trồng thủy sản, nông lâm nghiệp gắn kết với các sản phẩm du lịch biển, đảo trong vùng vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Năm 2020 - 2021
VIII	Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo			
1	Thực hiện việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về sản phẩm hàng hóa và dịch vụ phục vụ du lịch.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Tiếp tục tính toán chỉ tiêu sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao để áp dụng cho quản lý và phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo vịnh Hạ Long - Vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên



TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP/ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
IX	Bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch và ứng phó với biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng			
1	Tham mưu, xây dựng các quy định, quy chế về quản lý và bảo vệ môi trường đối với hoạt động du lịch biển, đảo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Năm 2020 - 2021
2	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý những tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng khu vực biển đảo vào các dịch vụ du lịch nhưng không được cấp có thẩm quyền giao theo quy định hiện hành.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
X	Khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng tham gia các hoạt động du lịch			
1	Kết nối tiêu thụ hàng hóa phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ và nâng cao chất lượng tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan	Thường xuyên
XI	Đảm bảo quốc phòng an ninh và chủ quyền quốc gia; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho khách du lịch			
1	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện đảm bảo công tác an ninh trật tự đối với hoạt động du lịch biển, đảo.	BCH Bộ đội Biên phòng Tỉnh; Công an Tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
2	Thực hiện chức năng liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh, cư trú, đi lại, an ninh, an toàn. Phối hợp với ngành du lịch trong việc khai thác phát triển tài nguyên du lịch gắn với giữ vững quốc phòng, an ninh khu vực biển, đảo.	BCH Bộ đội Biên phòng Tỉnh; Công an Tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên
3	Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan trong công tác phát triển các sản phẩm du lịch biển, đảo có liên quan đến quốc phòng.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan	Thường xuyên